

Số: 04/2023/QĐST-VDS

Quảng Bình, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Dương Viết Hải

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Anh Việt – Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-VDS ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số: 309/2023/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1992. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Hiện trú tại: Avenue Houba De Strooper 24, 1020 Laeken Bruxelles Belgium Vương quốc Bỉ. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Bỉ.

2. Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Bỉ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung lập ngày 03/6/2022, anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị S thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và thống nhất đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/02/2017. Sau khi kết hôn thì vợ

chồng về chung sống tại thôn T, xã Q, thị xã Ba Đồn tỉnh Quảng Bình được một thời gian. Đến năm 2019 do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chồng bàn bạc với nhau để cho chị S sang Vương quốc Bì. Đến tháng 01 năm 2020 anh T làm thủ tục sang Bì để vợ chồng sống gần nhau. Ban đầu vợ chồng sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống, đời sống, không thể hoà giải được, thường xuyên cãi vã nhau. Đến tháng 10 năm 2020 do không thể sống chung nên vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Linh C, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2012. Hiện cháu Hoàng Linh C đang ở Việt Nam cùng với bà ngoại. Khi ly hôn chúng tôi thoả thuận để cho chị Hoàng Thị S được nuôi dưỡng con chung Hoàng Linh C. Về cấp dưỡng nuôi con chung tôi tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị S; về con chung: công nhận thoả thuận của đương sự giao con chung cho chị Hoàng Thị S được nuôi dưỡng con chung Hoàng Linh Chi nên Toà án không xem xét; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét; các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị S có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Bì thì đây là việc dân sự có yếu tố nước ngoài nên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được bản tự khai và đơn xin vắng mặt của anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị S được Đại sứ quán Việt Nam tại Vương Quốc Bì xác nhận ngày 07/12/2022 được

gửi qua đương Bureau điện nên Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Sen kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/02/2017 theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật và xã hội công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một nhà nhưng không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã khiến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã có nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không còn quan tâm đến việc hàn gắn hôn nhân và cùng tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị S .

[2.2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Linh Chi, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2012. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận để cho chị Hoàng Thị S được nuôi dưỡng con chung Hoàng Linh Chi, về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị S phải chịu Lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị S phải chịu Lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh Hoàng Văn H người được anh T chị S ủy quyền đã tự nguyện nộp thay toàn bộ Lệ phí giải quyết việc dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự không có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 370; và 371, 474, 475 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị S.

[2]. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Linh C, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2012. Khi ly hôn vợ chồng thoả thuận để cho chị Hoàng Thị S được nuôi dưỡng con chung Hoàng Linh C, về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thoả thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị S phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Hoàng Văn H người được uỷ quyền đã nộp thay theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0005038 ngày 08/4/2022 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình; anh Hùng đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Hưng Trạch, huyện, Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Sở tư pháp Quảng Bình;
- Đăng Công TTĐT TA;
- Lưu HS, toà DS; VP;

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Dương Viết Hải